

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giá nước sạch sinh hoạt  
khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của  
Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của  
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-  
CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ  
nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày  
14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều  
của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch  
vụ;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá  
nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 225/TTr-STC ngày  
30 tháng 10 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá nước sạch sinh hoạt áp dụng cho tất cả các  
công trình cấp nước tập trung nông thôn do Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi  
trường nông thôn tỉnh Tây Ninh quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ dân cư cung cấp và sử dụng nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn.

**Điều 2. Giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn**

STT	Đối tượng sử dụng nước	Đơn giá (đồng/m <sup>3</sup> )
1	Hộ dân cư	9.850
2	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	9.900
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	11.600
4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ	13.500

Mức giá trên là giá bán lẻ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, phí nước thải sinh hoạt.

**Điều 3. Lộ trình điều chỉnh giá nước sạch sinh hoạt**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 và điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các cá nhân, tổ chức, đơn vị sản xuất kinh doanh có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Nh*

- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- Báo Tây Ninh, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP. *10*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
 CHỦ TỊCH  
 Phó CHỦ TỊCH



*Dương Văn Thắng*  
 Dương Văn Thắng